

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 314/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần C.**

Trụ sở chính: số 108, T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền là ông **Phan Thành T**, chức vụ: Phó phòng tổng hợp Ngân hàng thương mại cổ phần C – chi nhánh V.

Địa chỉ cư trú: Số B, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm: 1960.

Bà **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm: 1960.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Lê Thái N1**, sinh năm: 1982.

+ Anh **Lê Thế A**, sinh năm: 1986.

+ Bà **Trần Thị P**, sinh năm: 1970.

+ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1946.

+ Bà **Nguyễn Thị A1**, sinh năm: 1951.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền vốn và lãi còn nợ tính đến ngày 20/12/2024 là 337.038.500đ; Đồng thời, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H phải tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cho vay số 88.85/2022-HĐCV/NHCT800 ngày 21/04/2022 kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi ông bà trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Trường hợp ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần C thì Ngân hàng thương mại cổ phần C được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 86.109/2018/HĐBĐ/NHCT800 ngày 26/4/2018 có tài sản thế chấp là thửa đất số 22, tờ bản đồ số 0001, diện tích 9.670m<sup>2</sup>, đất ruộng 2 vụ lúa, tọa lạc tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do ông Lê Văn N đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.

Chi phí thẩm định tại chỗ là: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H tự nguyện chịu toàn bộ nên ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H phải nộp 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C do Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp tạm ứng trước cho Tòa án.

**\* *Án phí dân sự sơ thẩm:***

- Ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 8.426.000đ (Tám triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Tuy nhiên, ông Lê Văn N, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm: 1960 là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí đối với phần án phí mà ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H phải nộp là 4.213.000đ (Bốn triệu hai trăm mười ba nghìn đồng). Vì vậy, ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Bé H còn phải nộp số tiền 4.213.000đ (Bốn triệu hai trăm mười ba nghìn đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền tạm ứng án phí là 8.152.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0009572 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án**

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Quế Hương**